

# TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THÔNG TIN THỐNG KÊ VÀ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG MỘT SỐ THÔNG TIN THỐNG KÊ Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Trần Thanh Bình<sup>(\*)</sup>

**D**ể lãnh đạo, quản lý thành công phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Một trong những điều quan trọng đó là người lãnh đạo, quản lý phải biết sử dụng đúng đắn thông tin. Nói cách khác, người lãnh đạo quản lý phải nắm bắt, xử lý thông tin một cách khoa học, vì vậy, thông tin là yếu tố không thể thiếu trong lãnh đạo và quản lý. Thông tin là nguyên liệu đầu vào của các nhà lãnh đạo, quản lý. Như vậy, lãnh đạo quản lý là quá trình thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin. Với ý nghĩa đó thông tin nói chung và thông tin thống kê nói riêng có chất lượng là một trong những yêu cầu cần thiết phục vụ cho các nhà quản lý và lập chính sách. Thông tin thống kê có chất lượng cần đáp ứng các tiêu thức sau:

**Tính chính xác:** Bao hàm cả tính trung thực, khách quan. Là yêu cầu nói lên trình độ phản ánh, biểu hiện nguyên bản của thông tin. Để đảm bảo thông tin được chính xác, người thu thập, xử lý thông tin phải có thái độ trung thực, khách quan, có sao phản ánh vậy, không được tùy tiện thêm bớt. Trong các thông tin định lượng, thì thông tin kế toán, kỹ thuật thường cần chính xác đến mức chi tiết nhỏ nhất. Nhưng thông tin thống kê có tính khái quát, tổng hợp theo quy luật số lớn, nên yêu cầu xấp xỉ với nguyên bản; thường cho phép sai số không quá 5%. Thông tin thống kê được coi là chính xác nếu có nội dung rõ ràng, có phạm vi không gian, thời gian, cụ thể; được làm ra bằng một hệ

thống phương pháp khoa học (còn gọi là khoa học thống kê); tổ chức chặt chẽ đúng quy định của pháp luật. Do quy luật số lớn, nên thông tin thống kê không phải là trường hợp cá biệt cụ thể nào mà là đại diện cho quy luật chung của hiện tượng.

**Tính đầy đủ:** Thông tin phải phản ánh được mọi mặt của đối tượng quản lý, môi trường xung quanh. Tính đầy đủ đòi hỏi thông tin được hệ thống hoá và tổng hợp, tức là thông tin kết hợp được các thông tin khác với nhau, gắn bó với nhau theo một trình tự nghiêm ngặt. Có tuân thủ yêu cầu này, thông tin mới giúp cho chủ thể quản lý xem xét đối tượng quản lý trong toàn bộ tính phức tạp, đa dạng của nó, điều chỉnh hoạt động của nó phù hợp với mọi tình huống cụ thể. Tính đầy đủ còn đòi hỏi tối ưu hoá lượng thông tin cung cấp cho chủ thể quản lý, có nghĩa là thông tin đảm bảo cho chủ thể quản lý cần và đủ để ra quyết định đúng, để tác động đúng có hiệu quả. Nếu thông tin thiếu, khó có thể quyết định quản lý phù hợp, thường dẫn đến bệnh chủ quan duy ý chí trong quản lý. Nếu thừa thông tin, trước hết là tốn sức người sức của, hơn nữa người quản lý mất nhiều thời gian, sức lực để xử lý, chọn lọc, kết quả có khi cũng giống như thiếu thông tin. Một yêu cầu trong tính đầy đủ, tối ưu của thông tin là đảm bảo tính phù hợp giữa thông tin với thẩm quyền, quyền hạn của chủ thể quản lý và sử dụng thông tin. Vì vậy cần xác định đúng thẩm quyền

(\*) Trưởng phòng Nông nghiệp Cục Thống kê Hà Tĩnh

của các cơ quan quản lý và của những người lãnh đạo, đảm bảo thông tin cho họ thực hiện đúng chức năng thẩm quyền. Trong hệ thống quản lý, thông thường cấp lãnh đạo cao cần những thông tin mang tính chiến lược, khái quát hoá cao, thông tin tác nghiệp thường sử dụng ở các khâu trung gian, thông tin ban đầu được sử dụng ở khâu cơ sở.

**Tính kịp thời:** Tính kịp thời của thông tin là thời gian ngắn nhất kể từ khi chủ thể lãnh đạo, quản lý cần thông tin. Tính chính xác, đầy đủ của thông tin chỉ phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của thông tin khi thông tin đó đảm bảo tính kịp thời. Thời gian là kẻ thù của thông tin. Thông tin dù có đầy đủ, chính xác nhưng không kịp thời đều trở nên vô ích, lãng phí sức người, sức của. Tính kịp thời được quyết định bởi những điều kiện cụ thể như thu thập không quá sớm, quá muộn. Thông tin quá sớm khi vấn đề chưa chín muồi, tình hình còn thay đổi làm cho thông tin vừa thu thập không còn phù hợp. Trái lại, thu thập và xử lý thông tin muộn sẽ dẫn đến ra quyết định không kịp thời cũng trở thành không thiết thực và hiệu quả.

Giữa tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin có mâu thuẫn khách quan. Thông tin càng chính xác, càng đầy đủ, càng tốn nhiều thời gian thu thập, phân tích, xử lý dẫn đến thông tin chậm, quá trình chuẩn bị quyết định kéo dài. Biện pháp chủ yếu khắc phục mâu thuẫn đó là hoàn thiện hệ thống thông tin và đào tạo chuyên môn cho những người làm công tác thông tin. Ngoài các yêu cầu trên, thông tin còn có một số yêu cầu như tính pháp lý, tính hệ thống, tính đổi mới,...

**Thực trạng sử dụng một số thông tin thống kê địa phương hiện nay:** Bên cạnh những chỉ tiêu, thông tin chiến lược mang tầm vĩ mô quốc gia. Còn một số tồn tại và

hạn chế trong việc sử dụng các chỉ tiêu quốc gia vào cho địa phương, như:

**Chỉ tiêu GDP** (Gross Domestic Product) gọi là tổng sản phẩm trong nước, được đưa vào áp dụng ở Việt Nam từ năm 1992. Là tổng giá trị tăng thêm của tất cả các đơn vị sản xuất thường trú trong lãnh thổ kinh tế của quốc gia cộng với thuế nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ.

Trên thực tế, Chỉ tiêu GDP mới chỉ áp dụng tính toán cho cấp quốc gia, tạm tính cho cấp tỉnh. Không tính toán được cho cấp huyện và càng không tính được cho cấp xã vì các đơn vị kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh và hoạt động ra ngoài tỉnh, ngoại huyện và ngoại xã, nên không chia sẻ được thông tin theo lãnh thổ. Hiện nay, một số địa phương, huyện, xã đã lạm dụng tính toán chỉ tiêu GDP làm rối loạn thông tin. Hầu hết nhiều xã, huyện thậm chí cấp tỉnh có tốc độ tăng trưởng lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của cấp trên.

**Chỉ tiêu GDP** bình quân đầu người khác với chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người. Vì GDP bình quân đầu người tính bằng cách lấy GDP tạo ra tại địa phương chia cho dân số thường trú của địa phương đó. Thu nhập bình quân đầu người tính bằng cách lấy tổng thu nhập (từ sản xuất và thu nhập từ sở hữu tài sản, vốn) chia cho dân số thường trú ở địa phương. Cần hiểu rõ sự khác biệt của 2 chỉ tiêu này khi sử dụng.

**Chỉ tiêu HDI** (Human Development Index) là thước đo tổng hợp phản ánh sự phát triển của con người trên các phương diện thu nhập (tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người), tri thức (thể hiện qua chỉ số học vấn) và sức khoẻ (thể hiện qua tuổi thọ bình quân từ lúc sinh). Trong các

phương diện trên, do tổng sản phẩm trong nước (được tính theo phương pháp sức mua tương đương, đơn vị tính đô la Mỹ) mới tính được phạm vi quốc gia (như đã nói ở trên), chưa tính và sử dụng rộng rãi ở các cấp.

**Chỉ tiêu giá trị thủy sản xuất khẩu:**  
Để thống kê chỉ tiêu xuất khẩu (khối lượng và giá trị), Tổng cục Thống kê áp dụng theo thông lệ quốc tế và chỉ tổng hợp thống nhất trong toàn quốc chỉ tiêu xuất khẩu theo từng địa phương (cấp tỉnh). Nhưng cơ bản số liệu xuất khẩu toàn quốc theo số liệu của Tổng cục Hải quan. Vì vậy chưa phản ánh khả năng xuất khẩu của từng địa phương.

Để có được khái niệm thế nào là một đơn vị sản phẩm xuất khẩu được quy định tại quyết định số 734/2002/QĐ-TCTK ngày 15/11/2002 (thay thế quyết định số 34/TCTK ngày 01/4/1994) của Tổng cục Thống kê về chế độ báo cáo thống kê thương nghiệp. Vậy, để khỏi tính trùng giữa các tỉnh, chỉ tiêu sản phẩm xuất khẩu phải đảm bảo các điều kiện sau:

1/ Hàng hoá đó phải được bán ra ngoài lãnh thổ quốc gia.

2/ Hàng hoá đó sau khi đã được hoàn thành thủ tục Hải quan.

3/ Trường hợp ngoại lệ được tính là hàng hoá xuất khẩu như: Bán hàng hoá là nguyên liệu sản xuất cho khu chế xuất của nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh hiện nay có hai hình thức để xuất khẩu hàng hoá là xuất khẩu trực tiếp và xuất khẩu uỷ thác. Xuất khẩu trực tiếp là do đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp ký kết hợp đồng và trực tiếp tổ chức giao nhận hàng (tại cửa

khẩu, hoàn thành thủ tục Hải quan), trực tiếp thanh toán tiền với nhau không qua bất kỳ một đơn vị trung gian nào khác. Xuất khẩu uỷ thác là hình thức xuất khẩu không trực tiếp, do bên có hàng không đủ các điều kiện để quan hệ trực tiếp với đơn vị của nước ngoài mà phải thông qua các đơn vị khác có chức năng và đủ điều kiện trực tiếp xuất khẩu sản phẩm hàng hoá được tiêu thụ xuất khẩu uỷ thác thông qua hợp đồng ký kết giữa đơn vị có hàng với đơn vị xuất khẩu trực tiếp. Tại quyết định nêu trên, các đơn vị trong nước cho dù có trao đổi, mua, bán với nhau bằng ngoại tệ cũng không được tính là xuất khẩu, v.v...

Những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Thống kê thống nhất trong phạm vi cả nước, cùng với yêu cầu lãnh đạo địa phương, Ngành Thống kê đã làm việc với các ngành có liên quan. Qua kết quả làm việc, được các ngành phản ánh đây là số liệu chỉ đạo, như diện tích, năng suất, sản lượng, như là số liệu xuất khẩu thủy, hải sản, v.v... của các ngành chức năng chỉ đạo. Kết quả cuối cùng là do nơi sử dụng thông tin. Chúng ta không thể đánh đồng số liệu kế hoạch, chỉ đạo với số liệu báo cáo kết quả thực hiện. Đây, có thể nói là sự lẫn lộn đáng tiếc mà chúng ta lâu nay vẫn còn mắc phải. Ngành chủ quản đã tự thống kê, đánh giá đưa ra số liệu về chỉ tiêu xuất khẩu của ngành mình. Lãnh đạo quản lý Nhà nước các cấp giao cho các ngành chủ quản chỉ đạo đưa ra những con số chứ không phải là nơi vừa đưa ra số chỉ đạo, số kế hoạch rồi cũng là nơi cho ra số liệu thực hiện kế hoạch như lâu nay chúng ta vẫn làm "vừa đá bóng vừa thổi còi". Lãnh đạo các cấp phải biết đâu là số liệu chỉ đạo, đâu là số liệu thực hiện.

Trong điều kiện chúng ta chưa thống kê một cách đầy đủ về chỉ tiêu số lượng và giá trị sản phẩm xuất khẩu thì trong thời gian tới cần có sự phối hợp chỉ đạo thật cụ thể và có hiệu quả hơn đi đến thống nhất số liệu, lãnh đạo các cấp có cơ sở trong công tác chỉ đạo và lãnh đạo được tốt hơn, đề ra phương hướng, mục tiêu và đánh giá được sát đúng với tình hình của địa phương.

Một số chỉ tiêu khác do các ngành tự điều tra, thu thập công bố số liệu chưa có ý kiến thẩm định phương pháp của Ngành Thống kê mà để phục vụ vì một mục đích nào đó làm phương hại đến tính thực tế khách quan của hiện tượng lịch sử, như Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã phát biểu tại hội nghị tổng kết ngành Thống kê năm 2002 "Thống kê - viết sử bằng con số".

Một tồn tại khác trong công tác thống kê nữa là việc phổ biến thông tin thống kê đang còn hạn chế. Các đối tượng sử dụng thông tin không hiểu đầy đủ bản chất thông tin thống kê dẫn đến gặp thông tin nào thì

dùng thông tin đó. Thông tin nào có trước thì dùng trước, thông tin nào lớn hơn thì dùng trừ thông tin tỷ lệ tăng dân số. Hiện nay, thông tin đã trở thành "xa lộ", trở thành "thị trường". Thông tin có nhiều chiều, thông tin chính thống, thông tin ảo; thông tin có lợi và thông tin có hại. Thông tin như là một thứ vũ khí trong chiến đấu, v.v... Người biết sử dụng thông tin thì thông tin trở thành công cụ mạnh mẽ, là trợ thủ đắc lực là sức mạnh kinh tế, chính trị, xã hội. Nắm được thông tin là nắm được uy quyền, trí tuệ.

Với yêu cầu nâng cao chất lượng và đạt chuẩn của thông tin thống kê. Ngày 20/10/2005, tổ chức Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) phối hợp với Tổng cục Thống kê và Bộ Kế hoạch Đầu tư đã ký kết dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, nhằm cải thiện công tác thu thập và lưu trữ số liệu cũng như nâng cao chất lượng tổng thể và mở rộng phạm vi sử dụng số liệu thống kê ở Việt Nam ■